

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/DS-ST
Ngày: 21/9/2022
V/v: “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ba;
2. Bà Mai Thị Thuý Hằng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Mua bán nợ G. Địa chỉ: tầng 1 và 2, tòa nhà PVL, số 5 đường D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Nguyễn Anh C, sinh năm 1989, chức vụ: chuyên viên tổ tụng của Công ty Luật TNHH MTV S. Địa chỉ: số 89 H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985. *Vắng mặt.*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:* anh Nguyễn Đắc Th, sinh năm 1983. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2022, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: vào ngày 25/9/2019, chị

Nguyễn Thị Thanh T ký hợp đồng tín dụng số 20191001-4922092 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC, sau đây gọi tắt là VPB SMBC FC) vay số tiền 31.650.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3.08%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị T có trách nhiệm thanh toán số tiền 45.452.222 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.885.667 đồng, tháng cuối cùng trả 2.081.881 đồng, bắt đầu từ ngày 05/11/2019. Thực hiện hợp đồng, chị T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho VPB SMBC FC 16 lần với tổng số tiền đã trả 31.170.000 đồng. Kể từ ngày 28/02/2022, chị T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Ngày 28/12/2018, khoản nợ của chị Thủy đã được VPB SMBC FC chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ G theo Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0010. Đến ngày 26/7/2022, chị T tiếp tục trả cho Công ty số tiền nợ gốc là 3.500.000 đồng. Nay Công ty TNHH Mua bán nợ G yêu cầu Tòa án buộc chị T trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ còn lại là 8.782.222 đồng, trong đó nợ gốc là 6.010.579 đồng và nợ lãi tính đến ngày 05/10/2021 là 2.771.643 đồng.

Tại bản tự khai, bị đơn - chị T trình bày: vào ngày 25/9/2019, chị có vay của VPB SMBC FC số tiền 31.650.000 đồng. Chị đã nhận đủ tiền vay trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị đã thanh toán cho VPB SMBC FC tổng số tiền 31.170.000 đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị chưa trả số tiền nợ còn lại được. Nay Công ty TNHH Mua bán nợ G yêu cầu chị trả tổng số tiền tính đến ngày 05/10/2021 là 14.282.222 đồng, chị đồng ý trả số tiền nợ gốc là 11.510.579 đồng, nhưng chia làm 03 lần trả, chị xin được miễn trả số tiền nợ lãi. Số tiền trên chị vay nhằm mục đích tiêu xài cá nhân, không liên quan đến gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th, nhưng anh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Thanh T cư trú tại thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nguyên đơn nhận chuyển nhượng khoản nợ từ VPB SMBC FC, do đó nguyên đơn kế thừa quyền và nghĩa vụ của VPB SMBC FC. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị T trả tổng số tiền 8.782.222 đồng, vì vậy quan hệ pháp luật giải quyết là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn

và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: hợp đồng tín dụng số 20191001-4922092 ngày 25/9/2019, được ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng tín dụng số 20191001-4922092 ngày 25/9/2019, chị T vay của VPB SMBC FC số tiền 31.650.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.885.667 đồng, tháng cuối cùng trả 2.081.881 đồng, bắt đầu từ ngày 05/11/2019. Tuy nhiên, đến nay chị T mới trả được tổng số tiền 34.670.000 đồng, bao gồm nợ gốc và nợ lãi. Kể từ ngày 26/7/2022, chị T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào. Như vậy, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, Công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu chị T trả một lần tổng số tiền nợ còn lại là 8.782.222 đồng, trong đó nợ gốc là 6.010.579 đồng và nợ lãi 2.771.643 đồng tính đến ngày 05/10/2021 là có căn cứ.

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa chị T với VPB SMBC FC, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Chị T thừa nhận vay tiền để tiêu xài cá nhân, không sử dụng chung cho gia đình và Công ty TNHH Mua bán nợ G chỉ yêu cầu chị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, không có căn cứ yêu cầu anh Th liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ với chị T.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị T có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 8.782.222 đồng, trong đó nợ gốc là 6.010.579 đồng và nợ lãi 2.771.643 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị T phải chịu quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

1. Chị Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 8.782.222 đồng, trong đó nợ gốc là 6.010.579 đồng và nợ lãi 2.771.643 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị T phải chịu là 439.111 (*bốn trăm ba mươi chín nghìn một trăm mười một*) đồng. Trả lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 357.055 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004711 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2022); đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ